

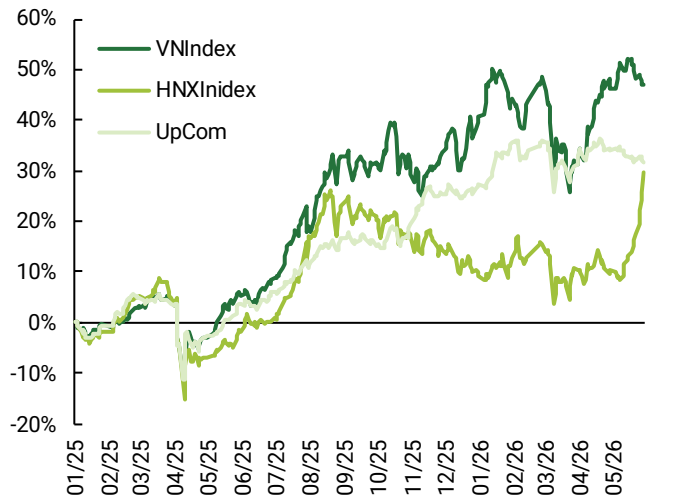
**VN-Index** **1863.49 (-0.01%)**  
739 Tr. cổ phiếu 19672.8 Tỷ VND (0.20%)

**HNX-Index** **294.94 (3.28%)**  
50 Tr. cổ phiếu 876.1 Tỷ VND (-9.18%)

**UPCOM-Index** **125.21 (-0.33%)**  
41 Tr. cổ phiếu 343.5 Tỷ VND (-59.30%)

**VN30F1M** **2005.00 (0.75%)**  
208,591 HD OI: 36,499 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1863.5, giảm -0.2 điểm (-0.01%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán tiếp tục chi phối vận động thị trường. Dòng tiền luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, với sự phục hồi của nhóm Dầu khí góp phần nâng đỡ sắc xanh.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+7.0%) | Dầu khí: PVD (+1.7%), PLX (+3.9%), BSR (+4.4%) | Bất động sản: NVL (+0.3%), BCM (+1.8%) | Hóa chất: DPR (+0.2%), GVR (+1.6%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: NAB (-4.1%), SSB (-3.1%), LPB (-1.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-5.3%), VSC (-1.0%), PAC (-0.9%) | Dịch vụ tài chính: APG (-2.6%), VND (-2.6%) | Xây dựng và Vật liệu: VCG (-2.7%), CTI (-2.2%), CII (-2.0%).  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, BSR, MCH, VIC, VPL - Chiều giảm | VHM, VCB, BID, GEE, LPB  
Khối ngoại Bán ròng gần 700 tỷ, tập trung CTG, VHM, VPB, trong khi mua ròng MSB, GAS, NVL

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Doji cùng thanh khoản sụt giảm, hàm ý tâm lý thận trọng tiếp tục chi phối. Dòng tiền luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, dù vậy, diễn biến gần đây cho thấy các phản ứng bật tăng đều gặp khó khăn tại cản. Thị trường vẫn chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt đủ mạnh có thể duy trì trạng thái đi lên nhiều phiên liên tiếp. Về kỹ thuật, các chỉ báo động lượng chưa ghi nhận sự cải thiện rõ ràng. Trong kịch bản thận trọng, việc chỉ số đánh mất ngưỡng 1850 điểm có thể làm gia tăng khả năng lùi về vùng tâm lý 1800 điểm. Ngược lại, xu hướng tăng sẽ được củng cố hơn nếu VN-Index quay lại vận động trên ngưỡng 1910 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số vượt đỉnh 2025 nhưng thanh khoản chưa phục hồi tương xứng. Vận động có thể hạ nhiệt tích lũy thêm quanh vùng 285 - 290 điểm để tái tạo đà. Kháng cự cao hơn hiện là ngưỡng 300 điểm.
- **Chiến lược:** Theo dõi kiểm định đáy hai: Mặt bằng cổ phiếu trong ngắn hạn đã xuất hiện phản ứng bật tăng khi kiểm định vùng đáy gần, có thể xem đây là vùng đáy đầu tiên trong nhịp điều chỉnh hiện tại. Việc hạ nhiệt sau đợt hồi phục là phù hợp về mặt kỹ thuật. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì và các mã không đánh mất lại vùng hỗ trợ này, xu hướng hồi phục sẽ có cơ sở để củng cố thêm trong các phiên tới. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Thép.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DHC (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,863.5 ▼	-0.01%	-0.7%	0.5%	19,672.8 ➡	0.2%	-12.0%	-6.7%	739.3 ▼	-1.1%	-13.6%	2.3%
HNX-Index	294.9 ▲	3.3%	10.3%	17.7%	876.1 ▼	-9.2%	-34.8%	-23.8%	49.7 ▼	-3.1%	-41.0%	-21.1%
UPCOM-Index	125.2 ▼	-0.3%	-0.4%	-1.8%	343.5 ▼	-59.3%	-53.8%	-34.7%	40.5 ▲	51.7%	-30.8%	34.8%
VN30	1,997.1 ▼	-0.1%	-0.7%	-1.3%	11,927.7 ▲	4.3%	7.5%	1.3%	301.5 ▲	1.3%	7.9%	4.5%
VNMID	2,149.7 ▼	-0.9%	-1.5%	-2.0%	6,286.8 ▼	-8.0%	-35.1%	-22.5%	305.7 ▼	-2.4%	-38.5%	-15.4%
VNSML	1,360.6 ▼	-0.2%	-0.8%	-3.3%	853.1 ▼	-1.6%	-4.5%	4.4%	61.2 ▲	8.6%	4.4%	1.6%
<b>Theo ngành (VNINDEX)</b>												
Ngân hàng	648.0 ▼	-0.6%	0.06%	2.6%	5,700.4 ▲	5.60%	-13.2%	-4.5%	254.8 ▲	5.7%	-15.7%	1.8%
Bất động sản	982.5 ▼	-0.2%	0.0%	1.3%	3,586.5 ➡	0.0%	-9.3%	-18.2%	104.5 ▲	13.6%	0.1%	-17.0%
Dịch vụ tài chính	310.1 ▼	-0.2%	-0.7%	0.0%	2,603.1 ▼	-7.1%	13.1%	2.9%	127.4 ▼	-8.8%	15.5%	8.8%
Công nghiệp	274.1 ▼	-1.6%	-2.8%	3.7%	867.7 ▼	-34.5%	-18.4%	-36.6%	24.4 ▼	-37.4%	-17.4%	-36.2%
Tài nguyên cơ bản	528.9 ➡	0.1%	0.1%	0.3%	499.2 ▼	-10.9%	-25.6%	-40.0%	24.3 ▼	-16.1%	-27.3%	-33.7%
Xây dựng - Vật Liệu	168.5 ▼	-0.9%	-2.3%	-3.8%	656.6 ▼	-4.3%	-3.6%	-42.4%	36.4 ▼	-4.8%	-1.0%	-32.5%
Thực phẩm	491.4 ➡	0.6%	-6.0%	-24.8%	760.8 ▼	-12.2%	-23.1%	-31.9%	17.5 ▼	-14.8%	-25.9%	-31.3%
Bán Lẻ	1,418.7 ▼	-1.5%	-2.7%	-8.6%	821.8 ▲	25.4%	32.7%	13.1%	11.3 ▲	15.3%	28.4%	15.4%
Công nghệ	391.7 ➡	0.4%	-3.2%	-3.7%	678.2 ▼	-13.2%	-1.9%	-24.2%	12.9 ▲	9.3%	10.1%	-6.9%
Hóa chất	182.5 ➡	0.6%	-1.6%	0.5%	443.0 ▲	11.2%	25.9%	-25.2%	13.2 ▲	14.9%	26.0%	-18.9%
Tiện ích	789.0 ▲	3.3%	1.4%	9.0%	448.9 ▲	13.2%	17.9%	-10.6%	15.2 ▼	-4.5%	-6.1%	-26.3%
Dầu khí	117.2 ▲	4.1%	-1.1%	16.6%	740.6 ▲	14.6%	21.0%	-13.6%	23.5 ▲	11.6%	19.8%	-12.1%
Dược phẩm	412.2 ▼	-0.1%	-0.4%	-1.6%	96.8 ▲	161.6%	-8.9%	40.0%	6.8 ▲	442.8%	26.6%	121.1%
Bảo hiểm	106.6 ➡	0.9%	-2.9%	-1.7%	42.5 ▼	-40.6%	-18.2%	-29.8%	1.0 ▼	-69.3%	-38.2%	-21.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,863.5 ▼	-0.01%	4.4%	15.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,568 ▼	-0.04%	24.5%	16.3x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,127 ▼	-0.05%	-29.1%	14.6x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,580 ▬	0.31%	2.2%	15.4x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,769 ▼	-1.56%	-4.7%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,069 ▼	-0.73%	2.5%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,182 ▬	0.70%	-1.7%	13.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,330 ▲	2.53%	31.8%	23.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,564 ▬	0.58%	10.5%	27.8x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	50,669 ▬	0.05%	5.4%	24.4x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,452 ▬	0.25%	5.2%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,092 ▬	0.60%	5.2%	17.3x	2.4x
DXY		99.1 ▼	-0.12%	0.8%		
USDVND		26,316 ▼	-0.05%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

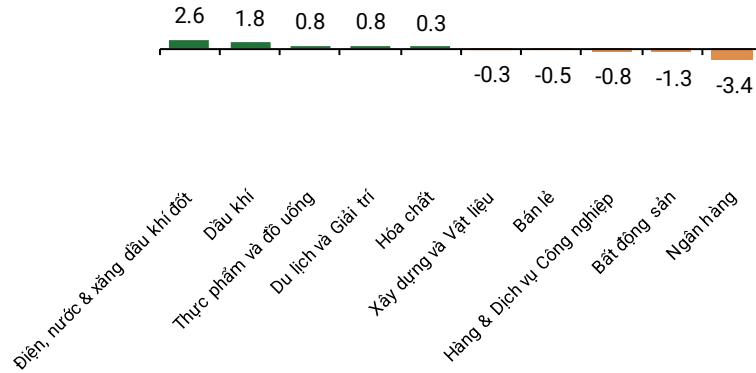
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.82%	-22.1%	51.2%	43.4%
Dầu WTI	▼	-1.86%	-18.4%	52.0%	43.2%
Khí gas	▲	1.6%	26.1%	-9.5%	-5.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.7%	10.4%	26.2%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	0.9%	4.3%	5.4%
PVC (*)	▼	-0.2%	-6.8%	6.8%	3.1%
Phân Urea (*)	▼	-2.5%	-16.8%	75.2%	87.0%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	6.3%	27.3%	37.8%
Bông Cotton	▼	-0.5%	-0.6%	18.9%	17.8%
Đường	▲	2.4%	-2.8%	-4.9%	-16.1%
World Container Index	▲	3.2%	25.4%	26.5%	11.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.9%	-25.3%	58.3%	129.5%
Vàng	▬	0.92%	-0.3%	5.0%	36.7%
Bạc	▼	0.00%	6.1%	5.5%	127.0%

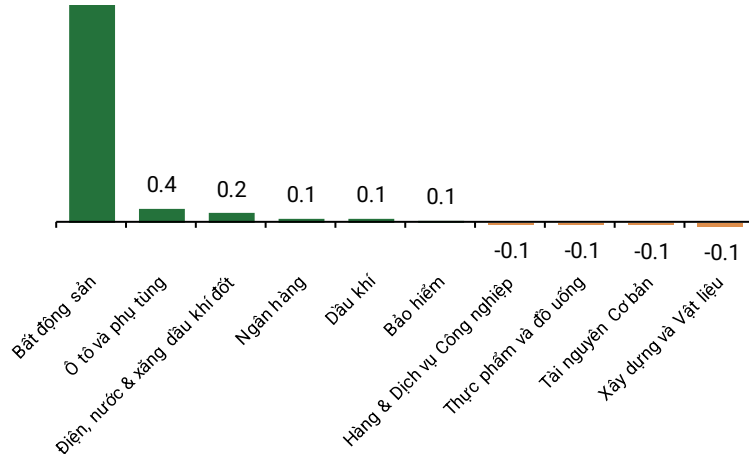
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

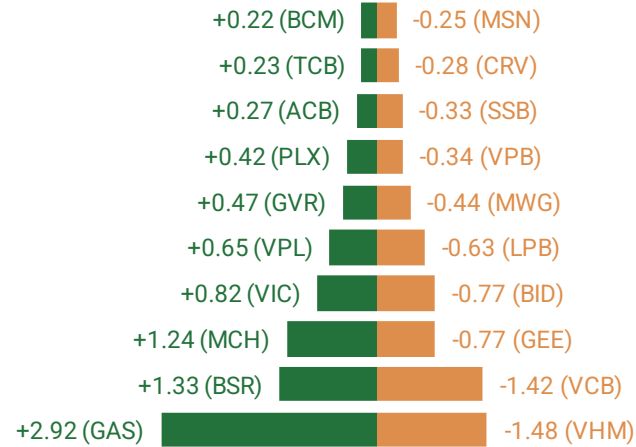
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



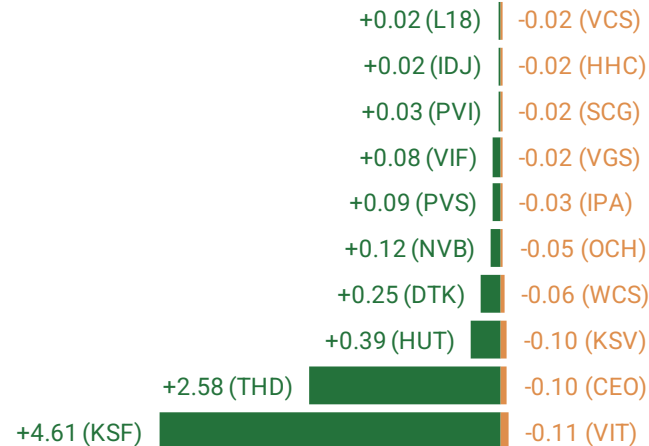
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

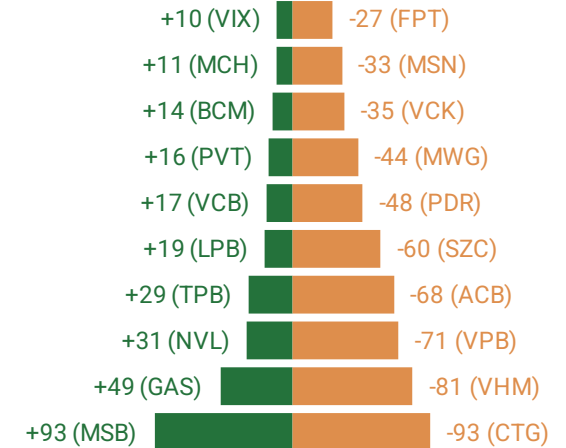


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

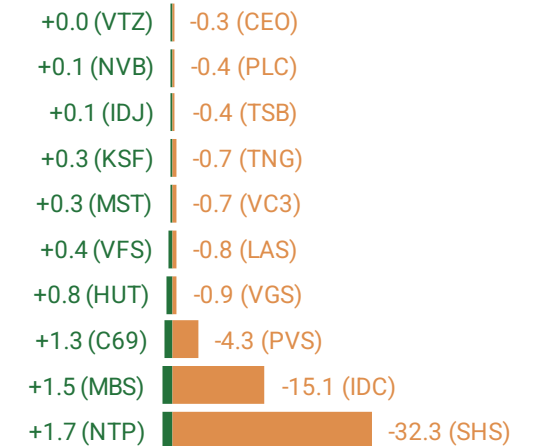


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

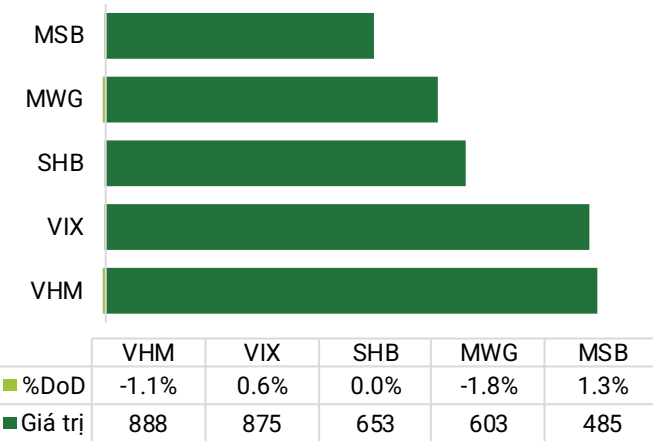
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



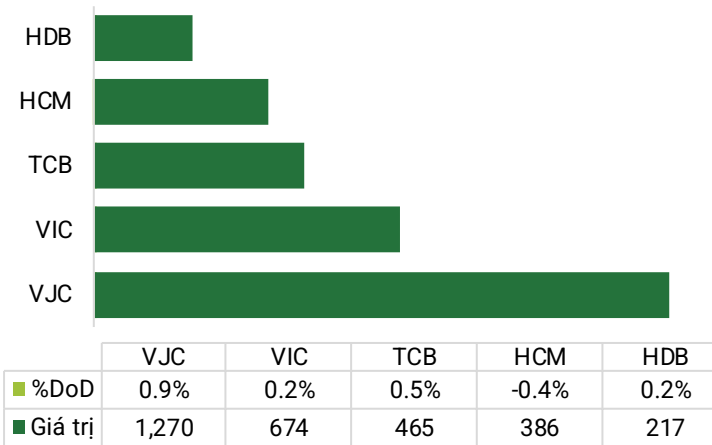
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



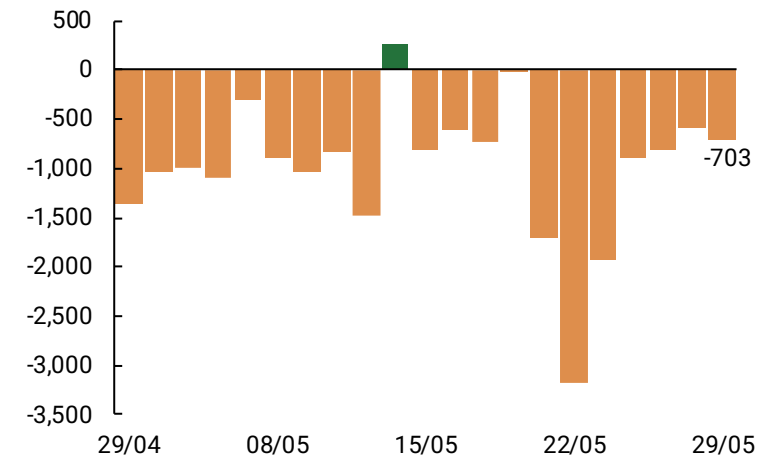
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



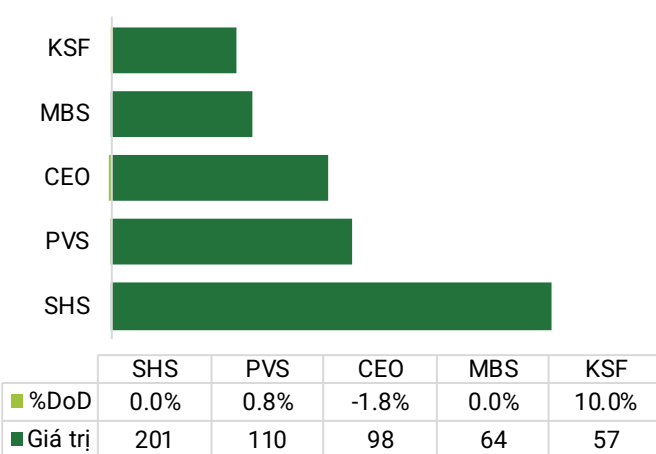
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



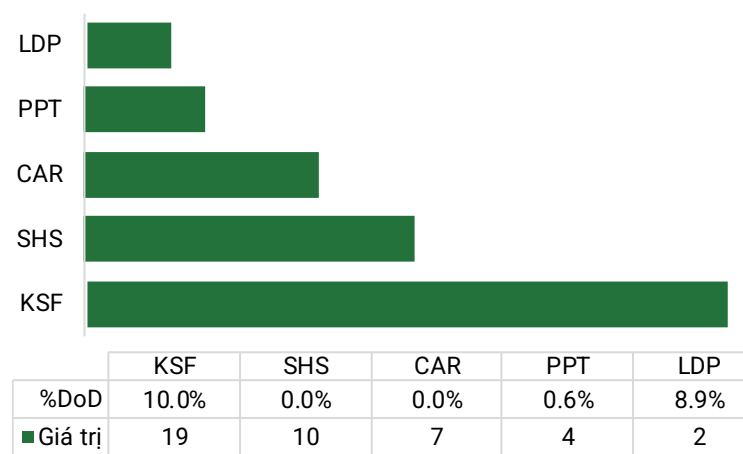
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



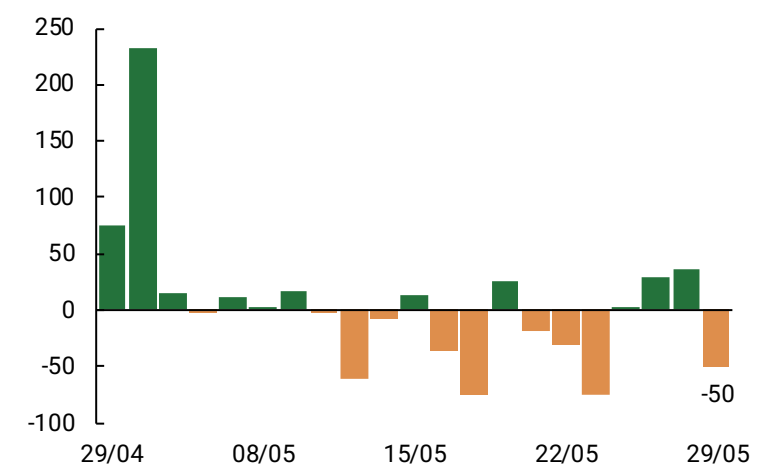
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Doji, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1910 | 1950.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

**Kịch bản:** Chỉ số quay lại kiểm định vùng 1860 – 1890 phù hợp kỳ vọng. Trạng thái lưỡng lự vẫn chi phối khi thanh khoản duy trì mức thấp. Ngưỡng duy trì động lượng quanh mốc 1850 điểm, vận động lùi về dưới mức này sẽ gia tăng khả năng tiếp tục điều chỉnh về vùng tâm lý 1800 điểm. Ngược lại, đà tăng được xác nhận khi chỉ số quay lại trên ngưỡng 1910 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1970 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2060 | 2120.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

**Kịch bản:** Chỉ số đang áp sát biên dưới của vùng dao động 2000 – 2050 điểm. Nếu vận động thoái lui dưới ngưỡng 1995 điểm sẽ gia tăng khả năng kiểm định vùng hỗ trợ thấp hơn quanh 1950 – 1970 điểm. Chiều ngược lại, đà tăng được xác nhận khi VN30 bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2060 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>DHC</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>36.70</b>	P/E (x)	7.8
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>35.5 - 36</b>	P/B (x)	1.5
Sector	Paper		Target price	40	EPS	4707.5
			Cut loss price	34	ROE	20.7%
				Stock Rating	A	
				Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
  - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI tăng trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá kiểm định vùng 35.5 - 36.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DHC	Theo dõi	01/06/2026	36.70	35.5 - 36	-	40	11.9%	34	-4.9%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25	25.9 - 26.1	-3.8%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	47.0	47.8 - 48.2	-2.2%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.0	63 - 63.5	-2.0%	70	10.7%	60	-5.1%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2005, tăng 14.9 điểm (+0.8%). Giá nỗ lực phục hồi nhưng đã gặp lực cung mạnh về cuối phiên chiều, khiến đà tăng thu hẹp một phần.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu, cùng với RSI chưa thể phục hồi lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1998, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục giao dịch thấp hơn ngưỡng 1984. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2012.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1933.1, tăng 3.1 điểm (+0.2%). Độ lệch basis 7.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 33 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1930 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1945 điểm.

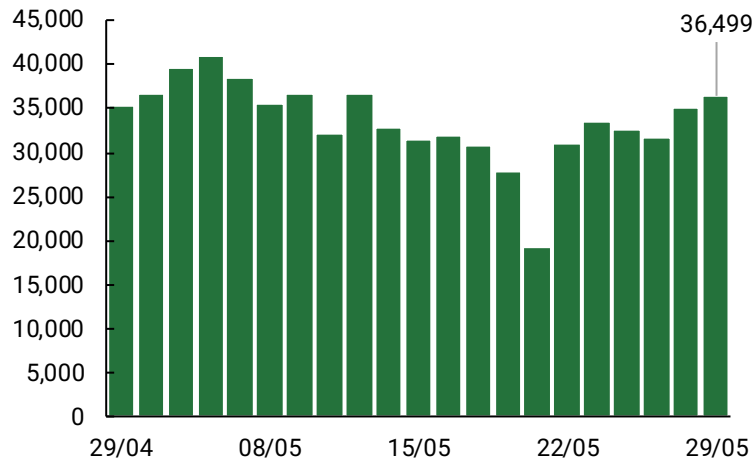
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2012	2024	2004	12 : 8
Short	< 1998	1986	2007	12 : 9
Short	< 1984	1972	1992	12 : 8

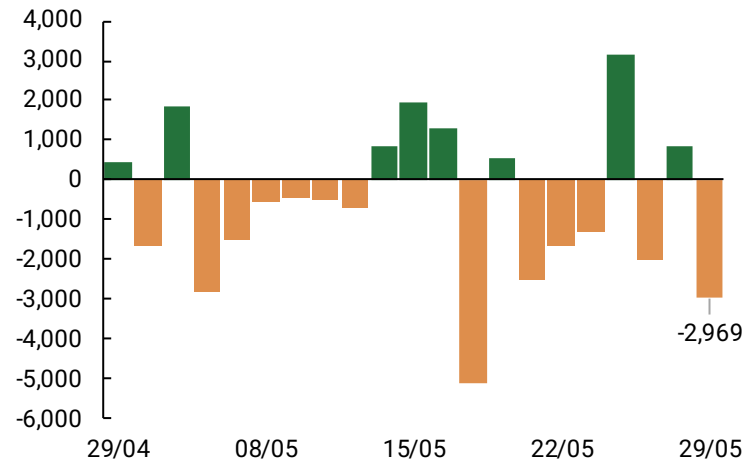
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,009.8	11.1	22	111	2,013.8	-4.0	17/12/2026	202
4111G9000	2,009.0	9.3	40	438	2,006.3	2.7	17/09/2026	111
4111G7000	2,005.2	5.8	239	422	2,001.0	4.2	16/07/2026	48
4111G6000	2,005.0	14.9	208,591	36,499	1,998.7	6.3	18/06/2026	20
4112G6000	1,933.1	3.1	33	15	1,927.1	6.0	18/06/2026	20

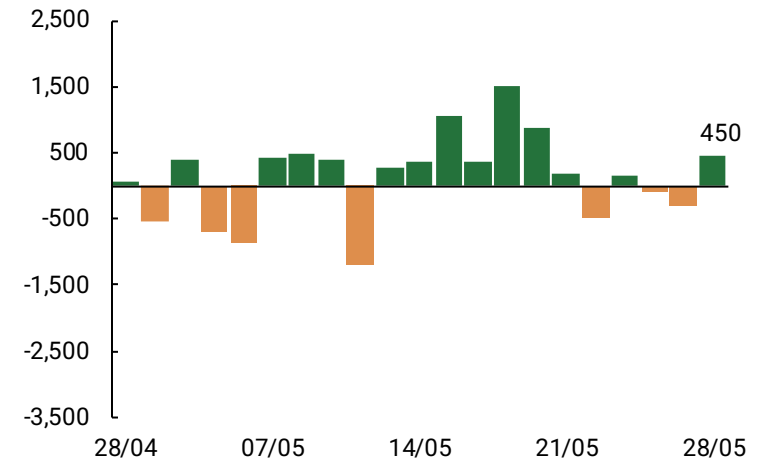
Khối lượng mở (Open interest)



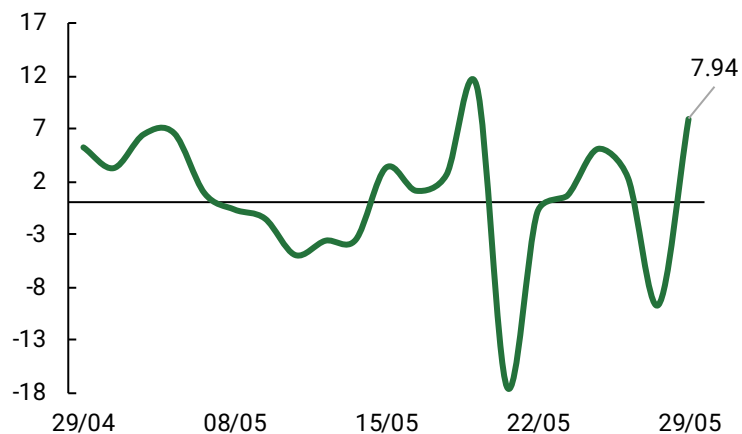
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



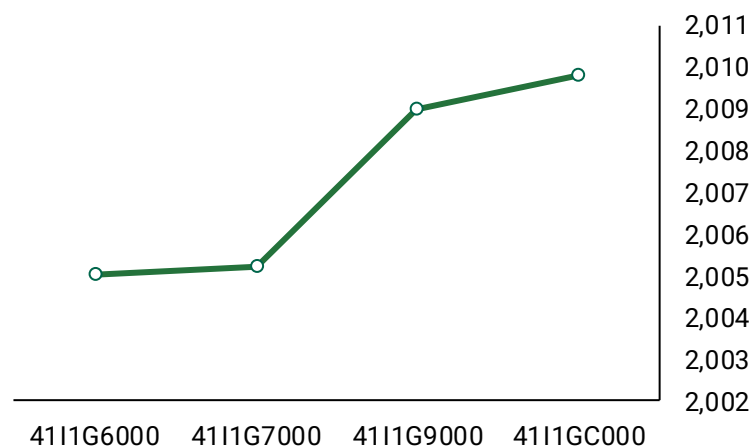
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



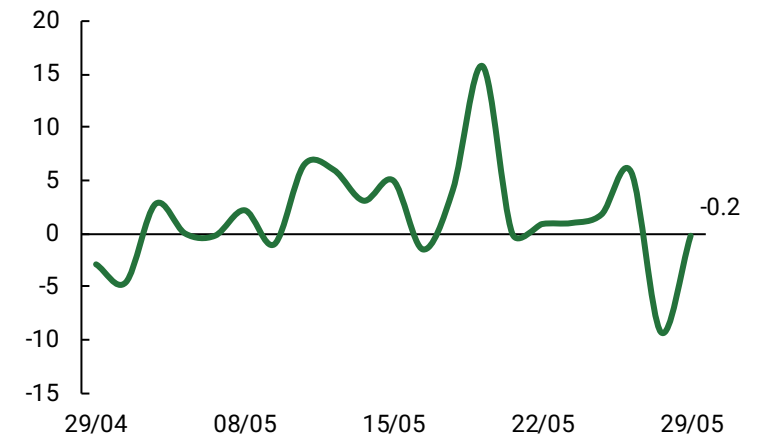
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/05 Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/05 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
- 08/05 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/05 Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
- 11/05 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 12/05 Mỹ– Chỉ số CPI
- 13/05 Mỹ - Chỉ số PPI  
Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
- 14/05 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/05 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- 21/05 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai  
Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
- 28/05 Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
- 31/05 Trung Quốc - Chỉ số PMI

**Lạm phát Mỹ tiếp tục neo cao, Fed có thể thận trọng hơn với chính sách tiền tệ:** Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) của Mỹ tăng 0.4% so với tháng trước và 3.8% so với cùng kỳ trong tháng 4, mức cao nhất từ tháng 5/2023. PCE lõi tăng 3.3% YoY, cho thấy áp lực giá vẫn còn hiện hữu và có thể khiến Fed chưa vội nới lỏng chính sách.

**Mỹ - Iran đạt tín hiệu hạ nhiệt, giá dầu quay đầu giảm:** Mỹ và Iran được cho là đã đạt bản ghi nhớ sơ bộ nhằm gia hạn lệnh ngừng bắn thêm 60 ngày, đồng thời duy trì hoạt động vận chuyển qua eo biển Hormuz. Thông tin này giúp giá dầu hạ nhiệt sau nhịp tăng do căng thẳng quân sự, qua đó giảm bớt lo ngại về áp lực lạm phát từ năng lượng.

**Giá xăng dầu trong nước đồng loạt giảm từ ngày 28/5:** Trong kỳ điều hành mới, giá xăng E5RON92 giảm 1,082 đồng/lít, RON95-III giảm 1,395 đồng/lít và dầu diesel giảm 1,110 đồng/lít. Diễn biến này có thể phần nào hỗ trợ giảm áp lực chi phí vận tải và lạm phát trong nước trong ngắn hạn.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**KDC - KIDO đẩy mạnh tái cấu trúc mảng dầu ăn, lên kế hoạch đưa Tường An trở lại sàn:** Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026, KIDO cho biết sẽ tập trung cải tổ vận hành, mở rộng ngành hàng tiêu dùng thiết yếu và đẩy mạnh hợp tác liên doanh, M&A. Doanh nghiệp cũng lên kế hoạch tái cấu trúc mảng dầu ăn, trong đó Tường An được định vị lại thành công ty mẹ của chuỗi dầu ăn và có thể niêm yết trên HOSE vào thời điểm phù hợp.

**VIC- VinFast tăng vốn điều lệ thêm 10,000 tỷ đồng:** VinFast JSC công bố tăng vốn điều lệ từ 80,793 tỷ đồng lên 90,793 tỷ đồng thông qua phát hành thêm 1 tỷ cổ phần ưu đãi cổ tức. Cùng với đó, Vingroup cũng thông qua kế hoạch tách VinFast để thành lập pháp nhân mới là VinFast Việt Nam với vốn điều lệ dự kiến gần 5,184 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái cấu trúc hệ sinh thái xe điện tiếp tục được đẩy mạnh.

**TCX - TCBS thoái 165 tỷ đồng vốn ưu đãi cổ tức tại TokenBay:** HĐQT TCBS thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ 16.5 triệu cổ phần tại TokenBay với giá 10,000 đồng/cp, tương ứng tổng giá trị khoảng 165 tỷ đồng. Động thái này diễn ra sau gần nửa năm TCBS rót vốn vào TokenBay, trong bối cảnh TokenBay đang có kế hoạch huy động trái phiếu để đầu tư vào sàn giao dịch tài sản mã hóa TCEX.

**PXL - Chưa thể ghi nhận doanh thu từ KCN Long Sơn trong năm 2026:** Tại ĐHĐCĐ thường niên, PXL cho biết KCN Dầu khí Long Sơn vẫn trong giai đoạn hoàn thiện pháp lý, điều chỉnh quy hoạch và chuẩn bị đầu tư nên chưa thể ghi nhận doanh thu trong năm 2026. Doanh nghiệp hiện vẫn trông cậy vào hoạt động tài chính và nguồn thu từ dự án Huỳnh Tấn Phát, trong khi còn tồn đọng gần 500 tỷ đồng liên quan đến pháp lý và nghĩa vụ tài chính tại dự án này.

**DIG - Gia đình Chủ tịch DIC Corp bị bán giải chấp gần 1.8 triệu cổ phiếu:** Ông Nguyễn Hùng Cường, Chủ tịch HĐQT vừa bị công ty chứng khoán bán giải chấp 853,000 cổ phiếu, giảm sở hữu từ 5.77%, về 5.66% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện ngày 25/5. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Hà Thành, đồng thời là em gái và mẹ của ông Cường cũng bị bán giải chấp.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	55,100	73,400	33.2%	Mua
CTG	34,800	45,200	29.9%	Mua
CTD	71,800	82,900	15.5%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,800	68,000	31.3%	Mua
DDV	25,822	35,900	39.0%	Mua
DGW	40,850	47,500	16.3%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,450	42,900	6.1%	Nắm giữ
DPR	41,600	46,500	11.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,070	17,200	22.2%	Mua
EVF	13,400	14,400	7.5%	Nắm giữ
FRT	130,200	157,600	21.0%	Mua
GMD	72,300	92,700	28.2%	Mua
HAH	54,400	60,300	10.8%	Tăng tỷ trọng
HDG	23,400	34,000	45.3%	Mua
HHV	11,650	12,300	5.6%	Nắm giữ
HPG	24,000	30,700	27.9%	Mua
IMP	46,100	55,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
KDH	22,550	38,800	72.1%	Mua
MCH	135,000	177,200	31.3%	Mua
MWG	76,300	115,600	51.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	34,000	36.0%	Mua
NLG	26,400	39,900	51.1%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	67,300	72,800	8.2%	Nắm giữ
PNJ	65,800	75,500	14.7%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,000	39,900	2.3%	Nắm giữ
PVT	22,200	18,900	-14.9%	Bán
POW	13,700	15,000	9.5%	Nắm giữ
SAB	46,950	57,900	23.3%	Mua
SSI	27,500	32,100	16.7%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,050	50,900	3.8%	Nắm giữ
TCB	32,750	41,700	27.3%	Mua
TCM	20,850	35,300	69.3%	Mua
TRC	75,300	94,800	25.9%	Mua
VCB	62,000	84,200	35.8%	Mua
VPB	27,100	36,500	34.7%	Mua
VCG	20,050	26,200	30.7%	Mua
VHC	58,700	60,000	2.2%	Nắm giữ
VNM	59,200	66,650	12.6%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801